

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

Số: 1462/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nghệ An, ngày 24 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá  
tác động môi trường Dự án Nhà máy may An Hưng 2  
tại xã Thọ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nhà máy may An Hưng 2 tại xã Thọ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An và Công văn số 1505/CV-AHG ngày 15/5/2023 của Công ty Cổ phần Tập đoàn An Hưng về việc chỉnh sửa, bổ sung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 3338/STNMT-BVMT ngày 23/5/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nhà máy may An Hưng 2 (sau đây gọi tắt là Dự án) của Công ty Cổ phần Tập đoàn An Hưng làm chủ dự án (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Thọ Thành, huyện Yên Thành với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn An Hưng; Chủ tịch UBND huyện Yên Thành; Chủ tịch UBND xã Thọ Thành và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (đề b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (đề b/c);
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT.NN(V).



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Đệ**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN  
NHÀ MÁY MAY AN HUNG 2 TẠI XÃ THỌ THÀNH, HUYỆN YÊN  
THÀNH, TỈNH NGHỆ AN**

*(Kèm theo Quyết định số 1462/QĐ-UBND  
ngày 24/ 5/2023 của UBND tỉnh Nghệ An)*

**1. Thông tin về dự án:**

**1.1. Thông tin chung:**

- Tên dự án: Nhà máy may An Hưng 2.
- Địa điểm thực hiện dự án: xã Thọ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.
- Chủ dự án đầu tư: Công ty cổ phần Tập đoàn An Hưng.

Đại diện: ông Trần Tiến Dũng Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Địa chỉ: Km18+800, Quốc lộ 7A, xã Công Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:**

- Phạm vi của dự án: thi công theo Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 16/6/2022 về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà máy may An Hưng 2 tại xã Thọ Thành, huyện Yên Thành.

- Quy mô dự án:

+ Quy mô xây dựng: tổng diện tích nghiên cứu quy hoạch 123.334,35m<sup>2</sup>, trong đó:

- Diện tích xây dựng nhà máy: 98.800m<sup>2</sup>;
- Diện tích đất phục vụ đền bù giải phóng mặt bằng để xây dựng đường giao thông, hoàn trả nương tiêu thoát nước nội đồng ngoài ranh giới nhà máy: 24.534,35m<sup>2</sup>.

+ Quy mô công suất: 99.000.000 sản phẩm/năm (gồm quần áo phao, gió, quần áo thể thao và sơ mi các loại).

+ Quy mô cán bộ nhân viên: 7000 người.

### **1.3. Quy trình sản xuất:**

- Quy trình gia công các loại sản phẩm theo đơn đặt hàng: đơn đặt hàng/hợp đồng gia công → nhận mẫu mã và nguyên vật liệu → sản xuất → kiểm tra chất lượng → đóng gói → xuất hàng.

- Quy trình sản xuất của Nhà máy: mua nguyên vật liệu → nhập kho nguyên liệu → kiểm tra số lượng, chất lượng vật tư → xuất vật tư theo lệnh sản xuất → cắt vật tư theo dưỡng dập và may sản phẩm → theo các chi tiết yêu cầu → giặt → sấy, là → kiểm tra chất lượng → đóng gói → xuất hàng.

### **1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:**

#### 1.4.1. Các hạng mục công trình:

##### a. Các hạng mục công trình chính:

- Nhà siêu thị, cao 02 tầng, diện tích 1.080m<sup>2</sup>;
- Nhà xưởng may, cao 01 tầng, diện tích 19.936m<sup>2</sup>;
- Nhà văn phòng, cao 02 tầng, diện tích 3.163m<sup>2</sup>;
- Nhà kho, cao 01 tầng, diện tích 16.835m<sup>2</sup>;
- Nhà nghỉ cán bộ nhân viên, cao 02 tầng, diện tích 710m<sup>2</sup>.

##### b. Các hạng mục phụ trợ:

- Cổng chính;
- Cổng phụ;
- Nhà bảo vệ (gồm 02 nhà), cao 01 tầng, diện tích 98m<sup>2</sup>;
- Nhà để xe ô tô, cao 01 tầng, diện tích 558m<sup>2</sup>;
- Nhà để xe (số 1,2), cao 02 tầng, diện tích 4.200m<sup>2</sup>;
- Nhà để xe số 3, cao 02 tầng, diện tích 3.478m<sup>2</sup>;
- Nhà ăn, cao 01 tầng, diện tích 5.600m<sup>2</sup>;
- Trạm biến áp, nhà để máy phát (gồm 02 nhà), cao 01 tầng, diện tích 661m<sup>2</sup>;

- Nhà phụ trợ sản xuất, cao 01 tầng, diện tích 221m<sup>2</sup>;
- Nhà nồi hơi, máy nén khí, cao 01 tầng, diện tích 500m<sup>2</sup>;
- Bể nước PCCC, nước sinh hoạt, nhà máy xử lý nước sạch, cao 01 tầng, diện tích 600m<sup>2</sup>;
- Hồ cảnh quan, PCCC, diện tích 2.268m<sup>2</sup>.

c. Các hạng mục bảo vệ môi trường:

- Hệ thống thu gom, thoát nước thải DN200 chiều dài 820m, DN300 chiều dài 710m;
- Hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn mương B600 chiều dài 720m, mương B800 chiều dài 480m;
- Bể tự hoại 06 bể, dung tích 1.015m<sup>3</sup>;
- Bể tách dầu mỡ, 01 bể, dung tích 6,75m<sup>3</sup>;
- Hệ thống xử lý nước thải tập trung 430m<sup>3</sup>/ngày.đêm, diện tích 510m<sup>2</sup>;
- Thùng chất thải rắn sinh hoạt: 68 thùng;
- Thùng chất thải rắn công nghiệp: 08 thùng;
- Thùng chất thải nguy hại: 04 thùng;
- Nhà thu gom rác thải, cao 01 tầng, diện tích 289,0m<sup>2</sup>;
- + Kho thu gom chất thải rắn sinh hoạt, cao 01 tầng, diện tích 90m<sup>2</sup>;
- + Kho thu gom chất thải rắn công nghiệp, cao 01 tầng, diện tích 140m<sup>2</sup>;
- + Kho thu gom chất thải nguy hại, cao 01 tầng, diện tích 59m<sup>2</sup>.

1.4.2. Các hoạt động của dự án đầu tư:

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Bồi thường, san nền, giải phóng mặt bằng;
- Bóc bùn đất hữu cơ;

- Hoạt động vận chuyển, bốc dỡ nguyên vật liệu thi công xây dựng các hạng mục của dự án; hoạt động thi công xây dựng công trình;

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân.

b. Giai đoạn hoạt động:

- Hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên;

- Hoạt động sản xuất của nhà máy;

- Hoạt động nấu nướng, ăn uống của nhà ăn;

- Hoạt động mua bán hàng hóa của nhà siêu thị;

- Hoạt động đốt lò, vệ sinh và xử lý khí thải lò hơi;

- Hoạt động vận hành hệ thống, vệ sinh các bể, màng MBR của hệ thống xử lý nước thải;

- Hoạt động phân loại, thu gom, lưu giữ chất thải;

- Hoạt động ra vào của phương tiện giao thông.

### ***1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:***

Dự án có diện tích khoảng 9,88ha đất nông nghiệp trồng lúa nước 2 vụ (LUC) của các hộ dân và UBND xã Thọ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên, có diện tích chuyển đổi thuộc thẩm quyền chấp thuận của HĐND cấp tỉnh theo quy định pháp luật về đất đai.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:**

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Hoạt động bóc đất hữu cơ, san nền, giải phóng mặt bằng phát sinh sinh khối, đất đá thải, bụi; tác động đến môi trường nước mặt, môi trường đất, môi trường không khí và sức khỏe cán bộ công nhân;

- Hoạt động thi công xây dựng nhà xưởng may, nhà văn phòng, nhà kho, nhà ăn, nhà nghỉ cán bộ nhân viên, nhà siêu thị và các công trình phụ trợ khác... làm phát sinh bụi, tiếng ồn, nước thải, chất thải rắn; tác động sức khỏe cán bộ công nhân, gây ô nhiễm môi trường khu vực và môi trường xung quanh dự án.

b. Giai đoạn hoạt động:

- Hoạt động sản xuất tại Nhà máy, hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân và hoạt động mua bán tại siêu thị phát sinh chất thải sinh hoạt của công nhân, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại tác động đến môi trường không khí, môi trường đất của khu vực dự án.

- Hoạt động nấu nướng tại nhà bếp phát sinh chất thải rắn sinh hoạt (chất thải thực phẩm, chất thải tái chế...), mùi, khí thải, nước thải tác động đến môi trường không khí, môi trường nước mặt, môi trường đất của khu vực dự án.

- Hoạt động vận hành, bảo trì công trình bảo vệ môi trường (hệ thống xử lý nước thải, hệ thống xử lý khí thải) phát sinh bùn thải, dầu mỡ thải, vỏ bao bì hóa chất, nước thải, chất thải rắn phải xử lý (tro xỉ),... tác động đến môi trường không khí, môi trường nước mặt, môi trường đất của khu vực dự án.

**3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:**

**3.1. Nước thải, khí thải:**

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

\* Nước thải sinh hoạt từ cán bộ và công nhân thi công tại dự án:

- Quy mô tối đa: 2,5 m<sup>3</sup>/ngày.đêm;

- Thành phần, tính chất: nước thải này chủ yếu chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh.

\* Nước thải thi công:

- Quy mô tối đa: 2,5 m<sup>3</sup>/ngày.đêm;

- Thành phần, tính chất: chứa nhiều cặn lơ lửng và có độ pH cao.

\* Nước mưa chảy tràn:

- Quy mô tối đa: 27.324,76 m<sup>3</sup>/ngày.đêm;

- Tính chất: nước mưa chảy tràn qua dự án chủ yếu gồm các chất lơ lửng bị nước mưa cuốn trôi như đất, cát, vật liệu xây dựng,... do hoạt động thi công chưa được dọn dẹp, thiết bị thi công.

b. Giai đoạn hoạt động:

\* Nước thải sinh hoạt từ cán bộ công nhân viên nhà máy:

- Quy mô phát sinh: 315 m<sup>3</sup>/ngày đêm;

- Thành phần, tính chất: chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh.

\* Nước thải sản xuất: từ hoạt động giặt, vệ sinh lò hơi và xử lý khí thải lò hơi:

- Quy mô phát sinh: 102 m<sup>3</sup>/ngày.đêm (từ hoạt động giặt 96 m<sup>3</sup>/ngày.đêm; thay nước bể chứa nước của lò hơi 3 m<sup>3</sup>/lần/tuần; nước vệ sinh bể chứa nước của lò hơi 1m<sup>3</sup>/lần/tuần; nước thải từ bể chứa dung dịch hấp thụ của lò hơi 2 m<sup>3</sup>/lần/2 tuần);

- Thành phần, tính chất: chủ yếu chứa các chất rắn lơ lửng, cặn bẩn, dầu mỡ khoáng,...

Tổng lượng nước thải phát sinh cần thu gom và xử lý: 417 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

\* Nước mưa chảy tràn:

- Lượng phát sinh lớn nhất: 21.889,14 m<sup>3</sup>/ngày.đêm;

- Tính chất: thường chứa lượng lớn các chất bẩn tích lũy trên bề mặt như đất, cát, bụi,...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

a. Giai đoạn thi công xây dựng:



Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động bóc đất hữu cơ, san lấp mặt bằng, hoạt động thi công xây dựng, hoạt động của máy móc,... có thành phần chủ yếu là bụi và các khí độc như  $\text{CO}_x$ ,  $\text{SO}_2$ ,  $\text{NO}_2$ ,...

b. Giai đoạn hoạt động:

- Bụi từ quá trình sản xuất của nhà máy;
- Bụi, khí thải từ phương tiện giao thông, hoạt động của lò hơi: thành phần chủ yếu là bụi và các khí độc như  $\text{CO}_x$ ,  $\text{NO}_x$ ,  $\text{SO}_x$ ,  $\text{NH}_3$ ,...
- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của máy phát điện dự phòng;
- Mùi, khí thải từ quá trình nấu nướng của nhà ăn;
- Mùi, khí thải từ nhà chứa chất thải;
- Mùi từ hệ thống thu gom và xử lý nước thải.

### **3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:**

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn:

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

\* Chất thải rắn sinh hoạt của cán bộ, công nhân thi công:

- Quy mô phát sinh: 25 kg/ngày;
- Thành phần gồm: chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (bao bì có nguồn gốc từ nhựa, kim loại; nilon, bìa carton,...); chất thải thực phẩm (rau, củ quả, thức ăn thừa); chất thải rắn sinh hoạt khác.

\* Chất thải rắn thông thường:

- Quy mô phát sinh: đất bóc hữu cơ quy mô  $29.640\text{m}^3$ ; đất đào móng công trình, bể nước PCCC, trạm xử lý nước thải, hồ cảnh quan quy mô  $18.510\text{m}^3$ ; đất nạo vét muong tiêu thoát nước cạnh dự án quy mô  $1.000\text{m}^3$ ; phế thải xây dựng quy mô  $51,94$  kg/ngày;

- Thành phần: cây bụi, cỏ dại, cành lá cây, bùn đất, đá thải, bao bì đựng xi măng, vữa xi măng rơi vãi, gạch đá vụn, sắt thép vụn,...

b. Giai đoạn hoạt động:

\* Chất thải rắn sinh hoạt của cán bộ nhân viên nhà máy:

- Quy mô phát sinh: 3,5 tấn/ngày;

- Thành phần gồm: chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (bao bì có nguồn gốc từ nhựa, kim loại; nilon, bìa carton,...); chất thải thực phẩm (rau, củ quả, thức ăn thừa); chất thải rắn sinh hoạt khác.

\* Chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn từ hoạt động sản xuất:

+ Quy mô phát sinh: 466,5 kg/ngày;

+ Thành phần gồm: giấy, bìa carton, bao bì, vải vụn, lõi chỉ...

- Chất thải của hệ thống xử lý nước thải:

+ Quy mô phát sinh: 2,15 kg/ngày;

+ Thành phần gồm: bùn thải, cặn, rác,...

- Chất thải của lò hơi đốt viên nén:

+ Quy mô phát sinh: 960 kg/ngày;

+ Thành phần gồm: tro xỉ, bùn cặn...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động vệ sinh, bảo dưỡng, bảo trì máy móc, thiết bị thi công trên công trường:

- Quy mô phát sinh: 4-5 kg/tháng;

- Thành phần: giẻ lau dính dầu mỡ, bình ắc quy cũ, vỏ thùng sơn,...

b. Giai đoạn hoạt động:

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sản xuất của Nhà máy và hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên:

- Quy mô phát sinh: 26,7 kg/tháng;
- Thành phần: bóng đèn, giẻ lau dính dầu mỡ, mực in thải, dầu máy thải, bao bì đựng hóa chất, thùng can đựng dầu,...

### **3.3. Tiếng ồn, độ rung:**

#### **a. Giai đoạn thi công xây dựng:**

- Tiếng ồn: do hoạt động của các phương tiện vận chuyển và thi công (máy xúc, máy trộn bê tông, xe tải,...). Theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn QCVN 26:2010/BTNMT giới hạn tối đa cho phép về tiếng ồn ở khu vực thông thường từ 6h-21h là 70dBA, từ 21h-6h là 55dBA;

- Độ rung: hoạt động của các loại máy móc lớn thi công san lấp, vận chuyển nguyên vật liệu. Theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung QCVN 27:2010/BTNMT giới hạn tối đa cho phép về độ rung ở khu vực thông thường từ 6h-21h là 70dB, 21h-6h là 60dB.

#### **b. Giai đoạn hoạt động:**

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các phương tiện giao thông; hoạt động của máy móc sản xuất, hệ thống xử lý nước thải, máy phát điện. Theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn QCVN 26:2010/BTNMT giới hạn tối đa cho phép về tiếng ồn ở khu vực thông thường từ 6h-21h là 70dBA, từ 21h-6h là 55dBA. Theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung QCVN 27:2010/BTNMT giới hạn tối đa cho phép về độ rung ở khu vực thông thường từ 6h-21h là 70dB, 21h-6h là 60dB.

### **3.4. Các tác động khác:**

#### **a. Giai đoạn thi công xây dựng:**

- Đánh giá tác động của việc chiếm dụng đất: việc triển khai dự án làm thay đổi lâu dài mục đích sử dụng đất và việc đền bù, thu hồi đất có thể làm ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và đời sống dân cư. Ngoài ra, dự án có thu hồi đường giao thông, mương tiêu thoát nước nội đồng, ảnh hưởng đến quá trình đi lại và tiêu thoát nước sản xuất của người dân trên địa bàn xã Thọ Thành, huyện Yên Thành;

- Tác động đến kinh tế - xã hội: quá trình thi công và vận chuyển đất đắp, nguyên vật liệu xây dựng phát sinh bụi và khí thải, ảnh hưởng tới các hộ dân hai bên đường và vấn đề đi lại của người tham gia giao thông;

- Tác động đến hệ sinh thái: xây dựng cơ sở hạ tầng và các công trình kiến trúc dẫn đến hệ thực vật ở đây bị suy giảm đồng thời những động vật sống trong môi trường này sẽ phải di dời đi nơi khác;

- Ngập úng cục bộ: giai đoạn thi công mặt bằng dự án chưa được bê tông hóa. Do vậy, khi thi công dự án có thể gây ngập úng tại khu vực dự án khi trời mưa;

- Giao thông khu vực: làm gia tăng mật độ xe trên tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu trong khu vực.

#### b. Giai đoạn hoạt động:

- Ô nhiễm nhiệt: xưởng may xây dựng bằng nhà khung thép, mái lợp tôn sóng; máy móc sản xuất; máy điều hòa không khí sẽ gây tác động tới môi trường như: nhiệt từ mái tôn, máy móc sản xuất, giàn nóng máy điều hòa thải vào môi trường làm nhiệt độ môi trường không khí tăng cao gây ô nhiễm nhiệt;

- Giao thông khu vực: làm gia tăng mật độ xe trên tuyến đường vận chuyển trong khu vực, mặt khác còn làm xuống cấp tuyến đường và tăng khả năng xảy ra tai nạn giao thông trên các tuyến đường này.

- Tác động đến hệ sinh thái lưu vực tiếp nhận nước thải:

+ Chất lượng nước mương thoát nước cạnh dự án, sông Bùng tại khu vực có khả năng bị biến đổi do các thành phần bị ô nhiễm trong nước thải của dự án;

+ Gây ngập lụt khu vực dự án trong trường hợp mưa lũ lớn và kéo dài chưa thoát kịp.

#### **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:**

##### **4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:**

###### **4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:**

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Nước mưa chảy tràn:

+ Đào mương thoát nước tạm xung quanh khu vực dự án, dọc tuyến bố trí các hố ga (khoảng 10-15m/hố) để thu gom và lắng cặn nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án trước khi thoát ra mương thoát nước cạnh dự án và chảy về sông Bùng;

+ Ưu tiên thi công các công trình thoát nước trước, các công trình này hoàn thiện trước mùa mưa;

+ Không tập trung các loại nguyên, vật liệu gần, cạnh các tuyến thoát nước để ngăn ngừa thất thoát, rò rỉ vào đường thoát nước;

+ Thi công gọn từng hạng mục, làm đến đâu xong đến đó, đầm nén đất đá, gia cố taluy đường;

+ Tiến hành thu dọn vật liệu, đối với đất đá vào cuối buổi thi công;

+ Thường xuyên kiểm tra, nạo vét mương tiêu thoát nước.

- Nước thải sinh hoạt:

+ Lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động tại công trường thi công; định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý đúng quy định;

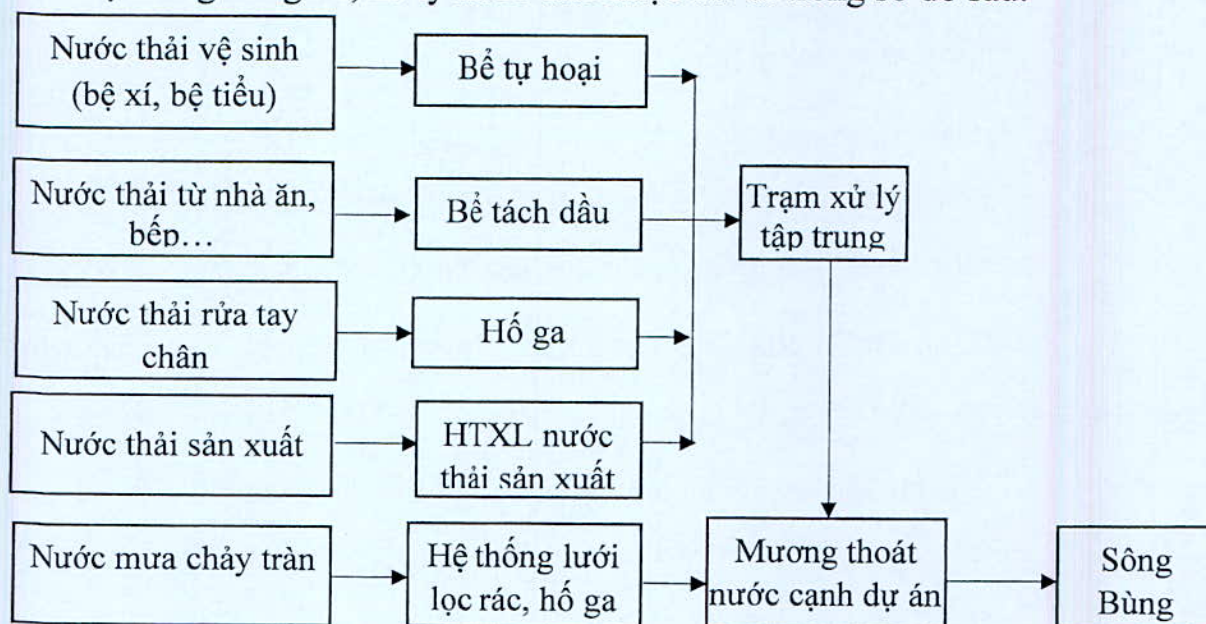
+ Đối với nước thải vệ sinh tay chân: thu gom vào hố lắng cát sỏi kích thước 2m x 1m x 1m bố trí gần công ra vào dự án để xử lý lắng cặn cùng nước thải thi công trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

- Nước thải thi công:

Nước thải xây dựng chủ yếu là nước vệ sinh dụng cụ, thiết bị xây dựng, nước rửa bánh xe ra vào dự án được dẫn vào hố lắng dung tích 2m<sup>3</sup> (2m×1m×1m), bao gồm 2 ngăn: 01 ngăn lắng và 01 ngăn lọc cát, bố trí gần công ra vào dự án để lắng cặn, trước khi thoát ra mương thoát nước cạnh dự án và chảy nguồn tiếp nhận là sông Bùng.

b. Giai đoạn hoạt động:

Hệ thống thu gom, xử lý nước thải được mô tả trong sơ đồ sau:



- Nước mưa chảy tràn:

+ Xây dựng hệ thống mương thu gom nước mưa chảy tràn B600 chiều dài 720m, mương B800 chiều dài 480m;

+ Nạo vét thường xuyên các hố ga, mương để tránh tắc nghẽn hệ thống thoát nước do chất thải rắn, xuống cấp;

+ Thu gom toàn bộ lượng nước mưa từ theo hệ thống mương thoát nước mưa nội bộ của dự án đầu nối vào mương thoát nước cạnh dự án và dẫn về nguồn tiếp nhận là sông Bùng.

- Nước thải sinh hoạt:

+ Xây dựng 06 bể tự hoại với dung tích 1.015m<sup>3</sup> đặt dưới chân công trình nhà vệ sinh để xử lý sơ bộ nước thải từ nhà vệ sinh trước khi dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của nhà máy;

+ Xây dựng 01 bể tách dầu với dung tích 6,75m<sup>3</sup> đặt dưới móng công trình nhà ăn để thu gom nước thải từ khu vực bếp và xử lý sơ bộ trước khi dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung;

+ Bố trí đường ống thu gom nước thải bằng đường ống UPVC DN200 dài 820m, DN300 dài 710m để thu gom nước thải của dự án, dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung.

- Nước thải sản xuất:

+ Nước thải từ quá trình giặt, vệ sinh và xử lý khí thải lò hơi được thu gom và dẫn về cụm bể xử lý nước thải sản xuất công suất 105 m<sup>3</sup>/ngày.đêm để xử lý trước khi đầu nối vào trạm xử lý nước thải tập trung của nhà máy;

+ Công nghệ của cụm bể xử lý nước thải sản xuất là hóa lý sơ cấp. Quy trình xử lý cụm bể xử lý nước thải sản xuất: nước thải từ quá trình giặt, vệ sinh, xử lý khí thải lò hơi → hệ thống thu gom → bể điều hòa 1 → bể cân bằng pH → bể keo tụ tạo bông → bể lắng → hệ thống xử lý nước thải tập trung của nhà máy.

Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 430 m<sup>3</sup>/ngày.đêm để xử lý toàn bộ nước thải phát sinh tại dự án đạt QCVN 40:2011/BTNMT cột A ( $K_q=0,9$ ;  $K_f=1,1$ ) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp trước khi thoát ra mương thoát nước cạnh dự án và dẫn về nguồn tiếp nhận là sông Bùng;

Công nghệ của hệ thống xử lý nước thải tập trung là hóa lý kết hợp vi sinh;

Quy trình xử lý của hệ thống xử lý nước thải tập trung: nước thải sản xuất (sau xử lý tại cụm bể xử lý nước thải sản xuất), nước thải từ bể tự hoại, nước thải từ khu vực nhà ăn (đã xử lý qua bể tách dầu mỡ) → hệ thống thu gom → bể điều hòa 2 → bể thiếu khí → bể hiếu khí → bể đặt màng MBR → bể chứa nước sau xử lý → đạt QCVN 40:2011/BTNMT cột A ( $K_q=0,9$ ;  $K_f=1,1$ ) thoát ra mương thoát nước cạnh dự án và dẫn về nguồn tiếp nhận là sông Bùng đoạn đi qua xã Diễn Hòa, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An.

+ Dòng thải ra môi trường: 01 dòng sau hệ thống xử lý nước thải.

+ Tọa độ vị trí xả thải: X = 2107007 (m), Y = 582110 (m).

(theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 104<sup>0</sup>45', múi chiều 3<sup>0</sup>)

+ Quy chuẩn: cột A ( $K_q=0,9$ ;  $K_f=1,1$ ), QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp;

+ Phương thức xả nước thải: tự chảy;

+ Chế độ xả nước thải: liên tục;

+ Lưu lượng xả lớn nhất:  $417 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ .

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

a. Giai đoạn xây dựng:

- Giảm thiểu bụi, khí thải do hoạt động thi công xây dựng và vận chuyển nguyên vật liệu:

+ Phủ bạt kín thùng xe khi vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng đến chân công trình;

+ Lắp hàng rào bằng tôn cao 3m xung quanh khu vực thi công; lắp lưới chắn bụi khi tiến hành thi công lên tầng cao công trình để giảm thiểu lượng bụi phát tán ra môi trường xung quanh;

+ Dọn vệ sinh khuôn viên dự án cuối ngày làm việc;

+ Tưới ẩm khu vực thi công trong những ngày nắng; thường xuyên phun nước tại các sân bãi tập kết vật liệu xây dựng; tưới ẩm tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu với tần suất 2 lần/ngày vào những ngày thời tiết khô hanh, gió lớn;

+ Trang bị đầy đủ đồ bảo hộ cho công nhân.

- Giảm thiểu tác động của khí thải của thiết bị:

+ Tất cả các xe vận tải đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường mới được phép hoạt động phục vụ dự án;

+ Phân phối lượng xe vận chuyển ra vào khu vực dự án, điều tiết các máy móc làm việc phù hợp tránh làm tăng nồng độ các chất ô nhiễm không khí.

- Giảm thiểu khí thải, mùi hôi từ khu vực lán trại của công nhân:



+ Xây dựng nội quy sinh hoạt, yêu cầu mọi người tuân thủ các biện pháp giữ gìn vệ sinh chung, đổ rác đúng nơi quy định;

+ Bố trí thùng rác chuyên dụng tại khu vực lán trại để thu gom rác thải hằng ngày. Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom và vận chuyển rác đến bãi xử lý tập trung.

b. Giai đoạn hoạt động:

- Đối với khu vực xưởng:

+ Thiết kế nhà xưởng đảm bảo thông thoáng;

+ Bố trí hệ thống quạt hơi nước và quạt hút tại khu vực nhà xưởng để thông gió, thoát khí và làm mát khu vực xưởng sản xuất;

+ Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân làm việc tại nhà máy.

- Đối với khí thải từ nhà ăn:

+ Đối với nhà bếp, nhà ăn phải trang bị bộ phận hút và lọc khói bếp trước khi thải ra môi trường;

+ Trong nhà bếp sử dụng các nhiên liệu đốt sạch như khí hóa lỏng, thiết bị dùng điện...

+ Thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt và rác thải sản xuất trong ngày tránh để tồn đọng rác lâu sẽ bị phân hủy, bốc mùi khó chịu gây ảnh hưởng đến môi trường không khí xung quanh.

- Bụi, khí thải từ lò hơi:

+ Sử dụng nguyên liệu đốt là viên nén gỗ để giảm thiểu khí thải phát sinh từ hoạt động của lò hơi;

+ Quy trình xử lý khí thải từ lò hơi: bụi, khí thải từ lò hơi theo đường ống, chụp hút → hệ thống cyclone → bụi được tách dưới đáy cyclone, khí không còn bụi → bể chứa dung dịch hấp thụ NaOH → quạt hút khí thải → ống khói → đạt QCVN

19:2009/BTNMT, cột B, ( $K_v=0,8$ ,  $K_p=1,2$ ) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;

+ Dòng thải ra môi trường: 01 dòng tại ống khói lò hơi;

+ Tọa độ vị trí xả thải:  $X = 2106663$  (m),  $Y = 582087$  (m);

(theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực  $104^{\circ}45'$ , múi chiếu  $3^0$ )

+ Quy chuẩn: QCVN 19:2009/BTNMT, cột B ( $K_v = 0,8$ ;  $K_p = 1,2$ ) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;

+ Chế độ xả thải: xả khí thải gián đoạn, thời gian xả thải 8 giờ/ngày (theo ca sản xuất của Nhà máy);

- Bụi, khí thải từ máy phát điện: xung quanh khu vực đặt máy phát điện được bọc bởi tường bê tông cốt thép, lót đệm cao su để cách âm và chống rung.

- Bụi, khí thải do phương tiện giao thông:

+ Ký hợp đồng với đơn vị chuyên vận tải nguyên vật liệu và sản phẩm của nhà máy;

+ Phương tiện vận tải đảm bảo các điều kiện kỹ thuật nhằm hạn chế thấp nhất việc phát thải các chất ô nhiễm vào môi trường.

- Mùi từ hệ thống thu gom, xử lý nước thải:

+ Xây dựng hệ thống thu gom kín và có hệ thống thoát khí ra ngoài.

+ Thường xuyên theo dõi, kiểm soát quá trình hoạt động của hệ thống xử lý nước thải, vận hành đúng thiết kế và phối hợp với đơn vị có chức năng để kiểm soát chất lượng nước thải đầu ra của hệ thống trước khi thải ra môi trường.

- Mùi từ khu chứa chất thải:

+ Rác thải sinh hoạt phải được vận chuyển hàng ngày, không tập trung lâu ngày gây phân hủy làm phát sinh các loại khí thải như  $CH_4$ ,  $H_2S$ ,  $NH_3$ ... và mùi hôi thối vào môi trường không khí;

+ Trồng cây xanh xung quanh khuôn viên nhà máy để hạn chế ô nhiễm, đảm bảo diện tích cây xanh theo quy hoạch đã được phê duyệt.

#### **4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:**

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải sinh hoạt:

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

\* Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

Bố trí 03 thùng dung tích 120l có nắp đậy, có dán nhãn để phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. Phương án thu gom và xử lý chất thải rắn được thực hiện như sau:

- Đối với chất thải có thể tái chế: có nguồn gốc kim loại hoặc nhựa như các lon đựng nước giải khát, giấy được thu gom vào 01 thùng đựng có dung tích 120l, có lót túi và có màu theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường về phân loại chất thải rắn tại nguồn rồi định kỳ bán phế liệu;

- Đối với chất thải thực phẩm như rau, củ quả, thức ăn thừa được thu gom vào 01 thùng đựng có dung tích 120l, có lót túi và có màu theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường về phân loại chất thải rắn tại nguồn rồi chuyển giao cho các hộ gia đình, cơ sở chăn nuôi chế biến thức ăn chăn nuôi gia súc;

- Đối với chất thải sinh hoạt khác (không có khả năng tái sử dụng, tái chế) thu gom vào 01 thùng đựng có dung tích 120l, có lót túi và có màu theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường về phân loại chất thải rắn tại nguồn và định kỳ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý.

\* Chất thải rắn thông thường:

- Đối với đất đào phát sinh từ việc bóc đất hữu cơ và nạo vét mương tiêu thoát nước cạnh dự án tận dụng để trồng cây xanh trong khu vực dự án;

- Chất thải rắn xây dựng như bao xi măng, sắt thép vụn, ván cốp pha, cọc chống hông trong và sau khi thi công,... thu gom và định kỳ bán phế liệu tần suất 1 tuần/lần;

- Đối với đất đào móng công trình, bể PCCC, trạm xử lý nước thải, hồ cảnh quan; bê tông hỏng, vôi vữa hỏng phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng,... được tận dụng hoàn lấp hồ móng và san lấp mặt bằng thi công.

b. Giai đoạn hoạt động:

\* Chất thải rắn sinh hoạt:

- Rác thải sinh hoạt được công nhân vệ sinh nhà máy phân loại, thu gom theo Luật bảo vệ môi trường 2020 và Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ cho vào các thùng chứa chuyên dùng có nắp đậy và được tập trung tại nhà tập kết phân loại rác, có diện tích 90m<sup>2</sup>;

- Bố trí các thùng chứa rác ở các vị trí thích hợp để thu gom rác thải như: nhà xưởng, văn phòng, trước cổng ra vào... tạo điều kiện thuận lợi cho việc phân loại, thu gom, vận chuyển và hạn chế ô nhiễm làm ảnh hưởng đến sức khỏe của công nhân lao động.

+ Đối với chất thải thực phẩm: được thu gom vào thùng rác riêng biệt, có lót túi và có màu theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường về phân loại chất thải rắn tại nguồn, dán nhãn và được bố trí tại hành lang nhà văn phòng, nhà nghỉ cán bộ nhân viên, khu nhà ăn, siêu thị,... Hàng ngày, chuyển giao cho các hộ gia đình, cơ sở chăn nuôi chế biến thức ăn chăn nuôi gia súc;

+ Các loại chất thải có khả năng tái chế như: giấy vụn, thùng carton, nhựa vỏ bao bì... được thu gom vào thùng rác riêng biệt, có lót túi và có màu theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường về phân loại chất thải rắn tại nguồn, dán nhãn và được bố trí tại hành lang nhà văn phòng, xưởng, kho, nhà nghỉ cán bộ nhân viên, nhà ăn, siêu thị,... Hàng ngày, chất thải rắn tái chế đựng trong túi được nhân viên vệ sinh chuyển về kho lưu giữ và định kỳ 01 tháng/01lần chuyển giao cho đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý;

+ Các loại chất thải rắn sinh hoạt khác (không có khả năng tái sử dụng, tái chế) được thu gom vào thùng rác riêng biệt, có lót túi và có màu theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường về phân loại chất thải rắn tại nguồn, dán nhãn và được bố trí tại hành lang nhà văn phòng, xưởng, kho, nhà nghỉ cán bộ nhân viên, nhà ăn, siêu thị,... Hàng ngày, chất thải rắn tái chế đựng trong túi được nhân viên vệ sinh chuyển về kho lưu giữ và hợp đồng với đơn vị thu gom rác thải tại địa phương hàng ngày đến thu gom vận chuyển ra bãi rác theo đúng quy định.

\* Chất thải rắn sản xuất công nghiệp thông thường:

Chất thải sản xuất gồm vải vụn, bông vụn, bao bì, bìa carton,... sẽ được công nhân phân loại, thu gom và lưu giữ vào kho chứa rác sản xuất nằm trong khu vực nhà tập kết rác. Kho chứa này có diện tích 140m<sup>2</sup>, có mái che, tường và nền cao, không bị ảnh hưởng bởi nước mưa. Lượng rác thải này hàng tuần sẽ được đơn vị có chức năng đến vận chuyển đi xử lý theo hợp đồng của Nhà máy. Cụ thể như sau:

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường được tái sử dụng, tái chế làm nguyên liệu sản xuất:

+ Giấy in, bìa carton... được thu gom, lưu vào các thùng có dung tích 120l, được bố trí tại các kho, xưởng sản xuất. Hàng ngày, chất thải rắn sản xuất được chuyển về kho chứa chất thải rắn công nghiệp của Nhà máy, chất thải tái chế định kỳ 01 tháng/01 lần bán cho cơ sở thu mua phế liệu;

+ Đối với các chất thải như: vải vụn, bông vụn, sản phẩm lỗi... lưu giữ vào các thùng có dung tích 80l, được bố trí tại xưởng sản xuất. Hàng ngày, chất thải rắn sản xuất được chuyển về kho chứa chất thải rắn công nghiệp của Nhà máy, định kỳ chuyển giao cho đơn vị có nhu cầu thu mua nguyên liệu thừa, lỗi để sản xuất gấu bông, gối, chăn,...

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý:

+ Đối với lượng dầu mỡ từ khu vực nhà ăn được thu gom từ bể tách dầu mỡ. Chủ đầu tư sẽ thuê đơn vị có chức năng định kỳ nạo vét và thu gom vận chuyển và đưa đi xử lý;

+ Đối với tro xỉ phát sinh từ lò hơi sẽ được thu gom tập trung vào khu vực lưu giữ riêng biệt, có mái che, nền cao và định kỳ chuyển giao cho đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý, diện tích kho chứa 20m<sup>2</sup>;

+ Đối với bùn thải từ HTXLNT và các hồ ga Công ty hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý đúng quy định hiện hành.

#### 4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

##### a. Giai đoạn thi công xây dựng:

Chất thải nguy hại giai đoạn này chủ yếu là thùng sơn, dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu mỡ,... được phân loại, thu gom vào các thùng composit có nắp đậy đặt tại kho có mái che, gần khu lán trại của công nhân. Định kỳ 6 tháng/lần liên hệ với đơn vị có chức năng để xử lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại. Quản lý chất thải nguy hại theo đúng quy định tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

##### b. Giai đoạn hoạt động:

- Xây kho chất thải nguy hại với diện tích 59m<sup>2</sup> đặt tại nhà thu gom rác (hạng mục số 16 trên bản vẽ quy hoạch) phía Nam nhà máy. Kho xây dựng tuân thủ theo các quy định trong Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Kho được thiết kế phù hợp với phương án phòng cháy, rò rỉ, chống tràn đổ và bảo đảm tách riêng các chất không tương thích. Quy mô kho chứa và các yêu cầu kỹ thuật được xác định, bao gồm:

+ Kết cấu: nền cao, được lát xi măng và sơn chuyên dụng chống ăn mòn hóa chất. Có gờ cao để ngăn nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào, có rãnh thu nước rò rỉ xung quanh kho chứa. Việc thiết kế các ngăn chứa trong khi chất thải nguy hại dựa trên đặc tính của các loại chất thải phát sinh, xác định tính tương thích của chất thải để lựa chọn khu vực lưu giữ trong kho theo các khoang chứa riêng biệt; Nhà

khung thép tiền chế, tường xây dựng gạch không nung, mái lợp tôn, cửa thép đảm bảo kín khí;

+ Trong kho bố trí hệ thống chữa cháy, bình chữa cháy di động;

+ Gắn các biển cảnh báo nguy hiểm trong và ngoài kho chứa. Bố trí các bình cứu hỏa, phương tiện phòng ngừa ứng phó sự cố;

+ Chất thải nguy hại được thu gom và chứa vào các thùng chuyên dụng đựng chất thải nguy hại cho các mã, có nắp đậy để trong kho chứa chất thải riêng biệt. Các thùng phân loại chất thải có tên, mã chất thải và biển cảnh báo đúng quy định.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý để xử lý CTNH theo đúng quy định;

- Kê khai CTNH theo đúng yêu cầu của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và môi trường. Định kỳ lập báo cáo gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để báo cáo vào tháng 1 hàng năm.

#### **4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:**

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Đối với tiếng ồn từ hoạt động thi công:

+ Bố trí thời gian thi công hợp lý, không thi công vào thời gian nghỉ trưa từ 11h30 ÷ 13h30 và ban đêm từ 20h ÷ 6h sáng hôm sau;

+ Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa các thiết bị giảm thanh (như ống xả...) trên các phương tiện thi công;

+ Kiểm tra thường xuyên và siết lại các ốc, vít bị lỏng, bảo dưỡng định kỳ các thiết bị, phương tiện thi công;

+ Không sử dụng các phương tiện chở quá trọng tải, quy định tốc độ hợp lý cho các loại xe nhằm hạn chế tiếng ồn, độ rung ảnh hưởng đến khu vực dân cư lân cận;

+ Các phương tiện máy móc khi chưa thi công phải tắt máy, để xa khu dân cư;  
 + Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động chống ồn cho công nhân, đặc biệt là những công nhân tiếp xúc trực tiếp với các máy móc, phương tiện phát sinh độ ồn lớn như: máy trộn bê tông, xe ủi,...

- Đối với nguồn ô nhiễm do rung động:

+ Chống rung tại nguồn: kê cân bằng máy, lắp các bộ tắt chấn động lực, sử dụng vật liệu phi kim loại, thay thế chế độ tải làm việc,....;

+ Chống rung lan truyền: dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung (đệm đàn hồi, gối đàn hồi cao su,...) sử dụng các dụng cụ cá nhân chống rung;

+ Bố trí cự ly của các thiết bị có cùng độ rung để tránh cộng hưởng.

b. Giai đoạn hoạt động:

- Lắp đặt các máy may chất lượng tốt và định kỳ bảo dưỡng các máy này;

- Lắp đặt đệm cao su chống rung chống ồn cho máy phát điện;

- Nghiêm cấm tụ họp nhiều công nhân gây tranh cãi ồn ào ảnh hưởng đến an ninh của khu vực;

- Trồng cây xanh để hạn chế lan truyền tiếng ồn, đảm bảo diện tích cây xanh theo quy hoạch đã được phê duyệt.

#### **4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:**

4.4.1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Xây dựng kè chắn đất bằng đá hộc bao quanh khu đất trước khi đổ đất để san nền không ảnh hưởng đến khu vực đất sản xuất nông nghiệp xung quanh dự án;

- Phòng ngừa, ứng cứu sự cố thiên tai: phối hợp chặt chẽ với địa phương trong việc chủ động phòng chống thiên tai, không để xảy ra các sự cố gây thiệt hại về người và tài sản trên các công trường;



- Phương án phòng chống cháy nổ: tuân thủ các biện pháp phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của các cơ quan chức năng;

- Đối với tai nạn lao động: tuân thủ các quy định về an toàn lao động trong tổ chức thi công;

- Giảm thiểu sự cố sập giàn giáo: thực hiện tốt công tác thiết kế, tính toán kết cấu giàn giáo theo đúng quy định tại quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng;

- Các biện pháp giảm thiểu sự cố ngập úng:

+ Định kỳ hàng năm nạo vét các tuyến mương để khơi thông dòng chảy;

+ Định kỳ hàng năm duy tu, sửa chữa hệ thống nắp chắn rác, hố ga, mương thoát thoát nước.

b. Giai đoạn hoạt động:

- Phòng chống sự cố xử lý nước thải:

+ Thường xuyên tiến hành bảo dưỡng, duy tu hệ thống thu gom và xử lý nước thải;

+ Thực hiện yêu cầu về kế hoạch, biện pháp, trang thiết bị phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường theo quy định pháp luật;

+ Lắp đặt các trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện ứng phó sự cố xử lý nước thải;

+ Xây dựng kế hoạch tập huấn, huấn luyện, diễn tập về ứng phó sự cố;

+ Công khai kế hoạch ứng phó sự cố xử lý nước thải;

+ Trong trường hợp sự cố hệ thống, toàn bộ nước thải được thu gom và lưu giữ tại bể điều hòa 2. Sau đó, tiến hành khắc phục sự cố và bơm nước thải trở lại hệ thống để xử lý.

- Phòng chống sự cố lò hơi:

+ Thường xuyên bảo dưỡng hệ thống xử lý khí thải lò hơi;

+ Đào tạo nhân lực vận hành lò hơi có chuyên môn, thường xuyên giám sát quá trình vận hành lò;

+ Đảm bảo hệ thống máy móc, trang thiết bị sẵn sàng ứng phó sự cố;

+ Khi có sự cố, tạm dừng hoạt động của lò hơi và thông báo với cơ quan chức năng để xử lý.

- Phòng chống sự cố hóa chất:

+ Lưu giữ hóa chất tại kho theo đúng quy định;

+ Thông báo, báo động khi xảy ra sự cố và báo cáo cơ quan chức năng để xử lý sự cố;

+ Xác định nguyên nhân và đưa ra biện pháp khắc phục.

4.4.2. Các công trình, biện pháp khác:

- Các biện pháp giảm thiểu của chiếm dụng đất: phối hợp với UBND xã Thọ Thành thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng cho các hộ dân;

- Biện pháp giảm thiểu đến tác động đường giao thông, mương tiêu thoát nước nội đồng: đền bù giải phóng mặt bằng để xây dựng đường giao thông xung quanh nhà máy, hoàn trả mương tiêu thoát nước nội đồng cho khu vực; sau khi xây dựng bàn giao lại cho Nhà nước quản lý, sử dụng mà không yêu cầu hoàn trả kinh phí đã bỏ ra.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư:**

### **5.1. Quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn thi công xây dựng:**

Giám sát chất thải rắn:

- Vị trí giám sát: tại khu vực tập kết chất thải rắn.

- Nội dung giám sát: giám sát khối lượng phát sinh; phân định, phân loại các loại chất thải rắn phát sinh để quản lý theo quy định.

- Tần suất giám sát: thường xuyên hàng ngày.

### **5.2. Quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn vận hành thử nghiệm:**

## a. Nước thải:

- Tần suất quan trắc nước thải ít nhất là 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý chất thải;

- Thông số quan trắc: nhiệt độ, pH, Màu, BOD<sub>5</sub>, COD, TSS, As, Hg, Pb, Cd, Crom (VI), Crom (III), Cu, Zn, Niken, Mn, Fe, Tổng Xianua, Tổng Phenol, Tổng dầu mỡ khoáng, Sunfua, Florua, Amoni (tính theo N), Tổng N, Tổng P, Clorua, Clo dư, Tổng hóa chất bảo vệ thực vật clo hữu cơ, Tổng hóa chất bảo vệ thực vật phot pho hữu cơ, Tổng PCB, Coliform; Tổng hoạt độ phóng xạ  $\alpha$ ; Tổng hoạt độ phóng xạ  $\beta$ ;

- Vị trí: nước thải tại bể điều hòa 2 và nước thải tại bể chứa nước sau xử lý;

- Quy chuẩn so sánh: cột A ( $K_q = 0,9$ ;  $K_f = 1,1$ ), QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

## b. Khí thải:

- Tần suất quan trắc nước thải ít nhất là 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý chất thải;

- Thông số quan trắc: bụi tổng số, bụi chứa silic, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub> (tính theo NO<sub>2</sub>), CO, HCl, Flo (tính theo HF), NH<sub>3</sub>, H<sub>2</sub>S, Cu, Cd, As, Sb, Pb, Clo, Zn, H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> hoặc SO<sub>3</sub> (tính theo SO<sub>3</sub>), HNO<sub>3</sub> (tính theo NO<sub>2</sub>);

- Vị trí: khí thải tại ống khói lò hơi;

- Quy chuẩn so sánh: cột B ( $K_v=0,8$ ,  $K_p=1,2$ ), QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

**5.3. Quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn vận hành ổn định:**

Giám sát chất thải rắn:

- Vị trí giám sát: tại khu vực tập kết chất thải rắn.

- Nội dung giám sát: giám sát khối lượng phát sinh; phân định, phân loại các loại chất thải rắn phát sinh để quản lý theo quy định.

- Tần suất giám sát: thường xuyên hàng ngày.

## **6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác**

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu sau:

6.1. Triển khai dự án sau khi cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích đất lúa theo quy định.

6.2. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động triển khai xây dựng và hoạt động dự án.

6.3. Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện khoanh định ranh giới dự án, xác định các địa bàn làm công trường thi công và đổ thải các loại bùn thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện dự án.

6.4. Lập và thực hiện phương án chi tiết về các biện pháp phòng ngừa, ứng cứu sự cố; tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, ứng cứu sự cố, an toàn giao thông đường bộ, quản lý đất đai và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

6.5. Lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải.

6.6. Thiết lập mô hình quản lý và đảm bảo nguồn lực để các công trình bảo vệ môi trường của dự án được duy trì, vận hành hiệu quả. Thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường, các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã đề xuất; cập nhật, lưu giữ số liệu quan trắc, giám sát để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra khi cần thiết.

6.7. Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định (trừ các thông tin thuộc bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật) và cung cấp thông tin về môi trường theo quy định.

6.8. Xây dựng, thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố chất thải; tổ chức ứng phó sự cố chất thải tại cơ sở và tham gia ứng phó sự cố chất thải theo sự chỉ huy của cơ

quan, người có thẩm quyền. Chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra sự cố gây ô nhiễm môi trường.

6.9. Cam kết thực hiện các nội dung đã thỏa thuận, thống nhất với cộng đồng dân cư và UBND xã Thọ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An./.

Y NG H E